

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 42-TC/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 1986

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ngày 6 tháng 11 năm 1986 của Hội đồng Nhà nước và nghị định số 143-HĐBT ngày 18-11-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về Thuế Công thương nghiệp

Thi hành Pháp lệnh ngày 6/11/1986 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 143-HĐBT ngày 18 tháng 11 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về tính lại các định mức bằng tiền trong Điều lệ thuế công thương nghiệp và Điều lệ thuế hàng hoá, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

I. - THUẾ MÔN BÀI

Thuế môn bài là loại thuế thu một năm một lần. Đầu năm 1986, trong khi trình Hội đồng Nhà nước điều chỉnh các định mức bằng tiền trong Pháp lệnh thuế công thương nghiệp, Bộ Tài chính đã hướng dẫn các địa phương tiến hành tạm thu chờ khi Hội đồng Nhà nước ban hành Pháp lệnh sẽ thanh toán chính thức. Nhưng pháp lệnh sửa đổi các định mức bằng tiền được ban hành vào cuối năm nên hầu hết các địa phương đã thu xong thuế môn bài 1986. Vì vậy, không phải thanh toán lại thuế. Cơ quan thuế cần tiến hành kiểm tra để tiếp thu thuế môn bài năm 1986 đối với những cơ sở có sản xuất kinh doanh nhưng chưa nộp thuế môn bài theo đúng Nghị định số 143-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

Nhằm phát huy tác dụng kiểm kê, kiểm soát của thuế môn bài trong việc phân loại, thống kê các ngành nghề phục vụ tốt cho công tác tài chính quản lý thu thuế và cải tạo công thương nghiệp tư doanh, các địa phương cần tiến hành điều tra xác định lại thu nhập và thực chất hoạt động của các cơ sở kinh doanh thật sát đúng, phân loại lại hộ theo bậc môn bài trong biểu thuế của phụ lục số 3 kèm theo Nghị định số 143-

HĐBT ngày 18 tháng 11 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng, để lập ngay sổ thuế môn bài năm 1987 và tiến hành thu vào đầu quý I 1987.

Việc điều tra lập sổ thuế cần chú ý nắm chắc cơ sở được cấp hay không được cấp giấy phép kinh doanh, là tổ chức kinh tế thực sự hay trá hình, bảo đảm thu thuế đúng chính sách đối với từng đối tượng nộp thuế như hướng dẫn trong thông tư số 33-TC/CTN ngày 27/10/1986 của Bộ Tài chính

II. THUẾ LỢI TỨC DOANH NGHIỆP.

Theo quy định trong Nghị định số 143-HĐBT ngày 18/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng các định mức bằng tiền mới và thuế lợi tức (bao gồm cả mức miễn thu và lợi tức chịu thuế trong biểu thuế lợi tức của phụ lục số 1 kèm theo Nghị định số 143-HĐBT) có hiệu lực thi hành kể từ tháng 11/1986 đối với các cơ sở tập thể, cá thể tạm nộp thuế lợi tức hàng tháng và thanh toán cuối quý hoặc cuối năm giải quyết như sau:

- Từ tháng 10/1986 trở về trước áp dụng các định mức bằng tiền theo quy định trong Nghị định số 19-HĐBT ngày 23/3/1983 của Hội đồng Bộ trưởng.
- Từ tháng 11/1986 trở về sau, áp dụng các định mức bằng tiền đã sửa đổi lại theo Nghị định số 143-HĐBT.

Việc tính lại mức bằng tiền về suất miễn thu, bậc lợi tức chịu thuế được nâng lên nhưng thuế suất không thay đổi, tính về lý thuyết, thuế lợi tức sẽ bị giảm nếu không coi trọng việc chống thất thu về doanh số, về chi phí... Nhưng trong thực tế, vừa qua do các định mức bằng tiền trong biểu thuế sửa đổi chậm, nhiều địa phương đã tự điều chỉnh mức miễn thu lên quá cao và cho tính nhiều suất miễn thu, hạ thấp doanh thu cho trừ rộng rãi các loại chi phí để giảm lợi tức chịu thuế nên nhìn chung, thuế lợi tức thu rất thấp. Do đó, cần khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý với lý do có sửa lại các định mức bằng tiền trong Pháp lệnh để gây thất thu về thuế.

Các địa phương phải tăng cường theo dõi, điều tra xác định doanh số sát đúng với biến động về giá cả, về hoạt động sản xuất, kinh doanh, loại trừ các chi phí tiêu cực, chi không hợp lý, xác định số suất miễn thu được trừ tương ứng hợp lý với số sản phẩm sản xuất và doanh số thực tế, điều chỉnh lại tỷ lệ lãi... bảo đảm chống thất thu